TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 74 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 31-10-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thảo Nguyên
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Lệ
2. Ông Nguyễn Thế Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 315/2019/TLST- HNGĐ ngày 10/7/2019 về "*Ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 47 /2019/QĐST ngày 11/10/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Song Phát L, sinh năm: 1973 (có mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã S, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Bị đơn*: Bà Phồng Quang L, sinh năm: 1977 (vắng mặt)
Địa chỉ: Tổ 5, ấp S, xã S, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Song Phát L trình bày:

Ông và bà Phồng Quang L tự nguyện kết hôn năm 1993 đến năm 2003 mới đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19/9/2003. Vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm cách sống khác nhau, bà L có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên vợ chồng thường xuyên cải vã. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, vợ chồng ly thân, bà L dọn ra ngoài sống từ năm 2015 đến nay.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên ông xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là: Song Ngọc T, sinh ngày:

03/5/1994 và Song Đồng Phúc N, sinh ngày: 08/10/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bị đơn bà Phồng Quang L không đến tòa làm việc. Tại bản tự khai ngày 20/6/2019 bà Phồng Quang L trình bày: Bà xác nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông Lợi có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sông Xoài, huyện Tân Thành vào ngày 19/9/2003. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, tình trạng hôn nhân luôn căng thẳng. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắng nhưng không có kết quả. Bà xin tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn cho bà và ông L.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung là: Song Ngọc T, sinh ngày: 03/5/1994 và Song Đồng Phúc N, sinh ngày: 08/10/2000. Hiện các cháu đã trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét có đủ căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 10/7/2019, Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Song Phát L và bà Phồng Quang L. Tuy nhiên, quá trình giải quyết, tòa án đã mời nhiều lần nhưng bà L không đến làm việc, ông Lợi vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà L. Xét ông Song Phát L khởi kiện bà Phồng Quang L, có hộ khẩu thường trú tại ấp S2, xã S, thị xã Phú Mỹ về yêu cầu ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ. Do đó Tòa án đình chỉ giải quyết việc yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn và thụ lý vụ án ly hôn giải quyết theo yêu cầu của nguyên đơn ông Song Phát L theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 5 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phồng Quang L mặc dù được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Ông Song Phát L, bà Phồng Quang L tự nguyện xây dựng gia đình có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ngày 19/9/2003, đây là hôn nhân hợp pháp. Theo ông Lợi, vợ chồng ông sống hạnh phúc đến năm 2011 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do quan điểm cách sống khác nhau, bà L có quan hệ tình cảm với người khác, vợ chồng thường xuyên cải vã, mâu thuẫn. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Bà L dọn ra ngoài sống từ năm 2015 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên ông xin được ly hôn với bà L. Bà L trước đó có đơn yêu cầu tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn nhưng sau đó lại không đến tòa làm việc. Sau khi thụ lý vụ án, tòa án đã thông báo thụ lý vụ án cho bà L biết nhưng bà L không có ý kiến phản hồi, tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng bà L không đến làm việc điều này thể hiện việc bà L không những không có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng mà còn không tôn trọng cơ quan tiến hành tố tụng.

Từ những nhận định trên xét thấy có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của ông L, bà L mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông L.

Về con chung: Ông L bà L có 02 con chung là: Song Ngọc T, sinh ngày: 03/5/1994 và Song Đồng Phúc N, sinh ngày: 08/10/2000. Tất cả đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Song Phát L. Ông Song Phát L được ly hôn với bà Phồng Quang L.

Về con chung: Ông Lợi bà L có 02 con chung là: Song Ngọc T, sinh ngày: 03/5/1994 và Song Đồng Phúc N, sinh ngày: 08/10/2000. Tất cả đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Song Phát L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu

trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0010073 ngày 03/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Ông L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ;
- UBND xã S, Phú Mỹ, BR-VT
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thảo Nguyên